Phẩm Tăng Thượng

Kinh Tăng Nhất A-Hàm (HT Thích Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

31. PHẨM TĂNG THƯỢNG 1. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Bà-la-môn Sanh Lậu đến chỗ Thế Tôn, thăm hỏi rồi ngồi một bên. Ba-la-mon bạch Thế Tôn: -ở trong hoang vắng, thật là khổ thay! ở riêng, đi đứng một mình dụng tâm rất khó! rrn-l Á rr^ 1 9 _ The Ton bao: Đúng vậy, Phạm chí! Như lời ông nói. ở chỗ hang hoang vắng, thật là khổ thay! ở riêng, đi một mình dụng tâm rất khó! Vì sao thế? Ngày xưa, lúc Ta chưa thành đạo, hành hạnh Bồ-tát, Ta thường nghĩ: "d trong hang hoang vắng, thật là khổ thay! ở riêng, đi một mình dụng tâm rất kho!" Bà-la-môn bạch Phật: -Nêu có người vọng tộc do lòng tin kiên cố, xuất gia học đạo; nay Sa-môn Cù-đàm là toi thượng thủ, có nhiều lợi ích, dẫn đường cho bọn quần manh. The Ton bảo: -Đúng vậy, Bà-la-môn! Như lời ông nói. Có các người vọng tộc do lòng tin kiên cố, xuất gia học đạo, Ta là tối thượng thủ, có nhiều lợi ích, làm người dẫn đường cho bọn quần manh kia. Nếu thấy Ta, họ đều khởi lòng hổ thẹn, đến ở hang vắng vẻ, trong núi khe. Bấy giờ, Ta liền nghĩ rằng: "C6 các Sa-môn, Bà-la-môn thân hành bất tinh, gân gũi chô văng vẻ không người mà thân hành bát tịnh, chỉ luông nhọc công, chăng phải hạnh chân thật mà là pháp đáng sợ? xâu ác? bát thiện. Nhưng hôm nay Ta thân hành không bất tinh, thân cận chỗ vắng vẻ. Có những người thân hành bất tịnh, thân cận chỗ vắng vẻ, Ta không có vậy. Vì sao thế? Nay Ta thân hành thanh tịnh, các A-la-hán thân hành thanh tinh, thích ở yên trong hang, Ta là tối thượng thủ?9 Như thế, Bà-la-môn, Ta tự quán thân, việc làm thanh tịnh, ưa chỗ nhàn vắng, càng thêm vui thích. Bấy giờ, Ta liền nghĩ rằng: ycó các Sa-môn5 Bà-la-môn ý hành chẳng thanh tịnh, mạng chẳng thanh tịnh, gần gũi nơi vắng vẻ không người. Họ tuy có hạnh này vẫn không phải chân chánh. Họ có đầy đủ pháp ác bất thiện, Ta không có vậy. Vì sao thế? Nay việc làm của Ta, thân, miệng, ý, mạng đều thanh tịnh.

346 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

CÓ các Sa-môn, Bà-la-môn, thân, miệng, ý5 mạng đều thanh tịnh, thích ở nơi vắng vẻ thanh tịnh. Thế thì Ta có như vậy. Vì cớ sao? Nay Ta hành thân, miệng, ý5 mạng thanh tịnh, ưa ở chỗ nhàn vắng, Ta là tối thượng thủ.,, Như the, Bà-la-môn, khi Ta thân, miệng, ý, mạng thanh tinh, ở chỗ vắng vẻ thì càng thêm vui thích. Bấy giờ, Ta liền nghĩ: uSa-môn, Bà-la-môn khi ở chỗ nhàn vắng có nhiều sợ hãi. Khi ấy, họ sợ hãi pháp ác bất thiện. Nhixng hôm nay, Ta trọn không sợ hãi ở chỗ vắng vẻ không người. Nếu bảo các Sa-môn5 Bà-la-môn có tâm sợ hãi ở chỗ vắng vẻ thì Ta không có vậy. Vì cớ sao? Nay Ta trọn không sợ hãi, ở chô văng vẻ mà tự du hy. Những người có tâm sợ hãi ở chỗ vang vẻ, Ta chẳng có vậy. Vì sao thế? Nay Ta đã lìa khổ hoạn, chẳng đồng với đây?9 Như thế, Bà-la-môn? Ta quán nghĩa này xong, không có sợ hãi, tăng thêm vui mừng. Có các Sa-môn9 Bà-la-môn hủy báng người khác, tự đề cao mình, tuy ở chỗ vắng vẻ vẫn có tưởng bất tinh. Nhưng Ta, này Phạm chí, Ta không hủy báng người khác, cũng không tự đề cao mình. Có những người tự khen mình chê người, Ta chẳng có vậy. Vì sao thế? Nay Ta không có mạn. Các Hiền thánh không có mạn, Ta là toi thượng thủ. Ta quán nghĩa này xong, càng thêm vui mừng. Có các Sa-môn mong cầu lợi dưỡng, không thể

dừng nghỉ. Nhimg hôm nay Ta không mong cầu lợi dưỡng. Vì sao thế? Nay Ta không mong ở người, cũng tự biết đủ. Và trong những người biết đủ, Ta là tối thượng thủ. Ta quán nghĩa này xong, càng thêm vui mừng. Có các Sa-môn, Bà-la-môn ôm lòng biếng nhác, không chuyên cần tinh tấn, thân cận chỗ vắng vẻ, Ta chẳng có vậy. Vì sao thế? Nay Ta có tâm dũng mãnh. Nên trong các bậc Hiền thánh không giải đãi, có tâm dũng mãnh, Ta là tối thượng thủ. Ta tự quán nghĩa này rồi, càng thêm vui mừng. Bấy giờ, Ta lại nghĩ: “C6 các Sa-môn, Bà-la-môn hay quên nhiều, ở chỗ vang vẻ. Tuy có hạnh này vẫn có pháp ác bất thiện. Nhưng hôm nay Ta chẳng hay quên. Nêu lại, này Phạm chí, có người hay quên, Ta chẳng có vậy. Nếu có bậc Hiền thanh không hay quên, Ta là tối thượng thỉu" Nay Ta quán nghĩa này roi, ở chỗ văng vẻ càng thêm vui mừng. Bấy giờ, Ta lại nghĩ: "C6 các Sa-môn, Bà-la-môn ý loạn chẳng định. Họ liền có pháp ác bất thiện, cùng chung với hạnh ác. Nhưng hôm nay ý Ta trọn chăng loạn, hăng như nhát tâm. Những người có tâm ý loạn động, bất định, Ta chẳng có vậy. Vì sao thế? Ta hằng nhất tâm. Nếu có Hiền thánh tâm nhất định, Ta là toi thượng thỉu" Nay Ta quán điều này xong, tuy ở chỗ vắng vẻ càng thêm vui mừng. Bấy giờ, Ta lại nghĩ: "C6 các Sa-môn, Bà-la-môn ngu si, tăm tối cũng như bay dê. Người ấy liền có pháp ác bất thiện, Ta chẳng có vậy. Nhưng hôm nay Ta hăng có trí huệ, không có ngu si, ở chỗ vắng vẻ. Nếu có người hành như thế thì

31. PHẨM TÀNG THƯỢNG 347

Ta có điều này. Nay Ta thành tựu trí huệ. Có các Hiền thánh thành tựu trí huệ, Ta là tối thượng thủ?5 Nay Ta quán nghĩa này xong, tuy ở chỗ vắng vẻ, càng thêm vui mừng. Lúc Ta ở chỗ vắng vẻ, giả sử cây cối gẫy đổ, chim thú phóng chạy. Bấy giờ, Ta nghĩ: uĐây là rừng rất đáng Rồi lại nghĩ: “Nếu có điều đáng sợ đến, Ta sẽ tìm phương tiện không cho nó đến nữa." Nếu Ta kinh hành có sự sợ hãi hiện đến; lúc ấy, Ta cũng chẳng ngồi, nằm, cốt trừ sợ hãi, sau đó mới ngồi. Nếu lúc Ta đứng có sự sợ hãi đến; lúc ấy, Ta cũng chẳng kinh hành cũng lại chẳng ngồi, cốt trừ sợ hãi, sau đó mới ngồi. Nếu lúc Ta ngồi có sợ hãi đến, Ta chẳng kinh hành, cốt trừ sợ hãi, rồi sau mới đi. Nấu lúc Ta nằm có sợ hãi đến; lúc ấy, Ta chẳng kinh hành cũng lại chẳng ngồi, cốt trừ hết sợ hãi, sau đó mới ngồi. Phạm chí nên biết, nếu có Sa-môn, Bà-la-môn trong suốt ngày đêm không hiểu đạo lý, nay Ta nói người ấy rất ngu si. Nhưng Ta, này Phạm chí, trong suốt ngày đêm hiểu đạo pháp, thêm có tâm dũng mãnh cũng không hư vọng, ý không lam lẫn, hang như nhất tâm, không tưởng tham dục, có giác có quán, nhớ giữ hỷ lạc dạo ở Sơ thiền. Đó là, này Phạm chí, Ta sơ tâm ở trong hiện pháp mà tự vui thích. Nếu trừ có giác có quán, bên trong hoan hỷ? thêm có nhất tâm, không giác không quán, định niệm hỷ an dạo ở Nhi thiền. Đó [à, này Phạm chí, Ta tâm thứ hai ở trong hiện pháp mà được vui thích. Ta tự quán biết, trong không niệm dục, biết thân an lạc, chỗ các Hiền thánh hy vọng, xả niệm hoan lạc dạo ở Tam thiền. Đó là, này Phạm chí, tâm thứ ba ở trong hiện pháp mà tự vui thích. Nếu lại khổ vui đã trừ, lại không lo, mừng; không khổ không vui, xả niệm thanh tịnh, dạo ở Tứ thiền. Đó là, này Phạm chí, tâm tăng thượng thứ tư mà Ta tự giác tri dạo ở tâm ý. Lúc Ta đang ở chỗ vắng vẻ có bốn tâm tăng thượng này, Ta do tâm tam- muội này, thanh tịnh không tì vết, cũng không kiết sử, được không sợ hãi, tự biêt túc mạng, việc vô sô kiêp. Bây giờ? Ta nhớ việc túc mạng một đời, hai đời, ba đời,

bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi, trăm đời, ngàn đời, kiếp thành hoại đều phân biệt hết. Ta từng sanh chô nọ, tên gì, họ gì, ăn thức ăn như thế, chịu khổ vui như thế... Từ đó Ta chết mà sanh nơi này, chết đây sanh kia, nhân duyên gốc ngọn đều rõ ràng hết. Phạm chí nên biết, vào đầu hôm Ta đắc được minh đầu tiên, trừ vô minh không u tối nữa, tâm ưa vắng vẻ để tự giác tri. Ta lại dùng tâm tam-muội không tì vết, không kiết sử, tâm ý tại định, được không sợ hãi mà biết chúng sanh người sanh, người chết. Ta lại dùng thiên nhãn quán chúng sanh người sanh, người chết, sắc lành, sắc dữ, cõi lành, đường dữ, hoặc tốt, hoặc xấu, tùy hạnh thiến ác đều phân biệt hết.

348 KINH TẢNG NHẤT A-HÀM

CÓ các chúng sanh thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, phỉ báng Hiền thánh, hằng ôm tà kiến, tương img với tà kiến thì khi thân hoại mạng chung sanh trong địa ngục. Có các chúng sanh thân làm lành, miệng nói lành, ý nghĩ lành, không phỉ báng Hiền thánh, hằng tu chánh kiến, tương img với chánh kiến thì khi thân hoại mạng chung sanh đường lành lên trời. Ta lại dùng thiên nhãn thanh tịnh không tì vết quán chúng sanh người sanh, người chết, sắc lành, sắc dữ, đường lành, đường ác, hoặc tốt hay xấu, các hạnh Á _ nn J.À • Āj _* bon Ta đều biết rõ. Phạm chí nên biết, lúc giữa đêm Ta được minh thứ hai, không còn tăm tối, tự giác tri, vui ở chỗ vắng. Ta lại dùng tâm tam-muội thanh tinh không tì vết, cũng không kiết sử, tâm ý được đinh, được không sợ hãi, được dứt tâm lậu, cũng biết khổ này như thật chăng dôi. Ngay khi ây, Ta được tâm này, dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu, tâm được giải thoát, liền được trí giải thoát. Sanh tử đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc làm đã xong, không còn tái sanh, như thật mà biết. Đó là5 này Phạm Chí, Ta cuối đêm được minh thứ ba không u tối nữa. Thế nào Phạm chí, nếu có tâm này: "Nhu Lai có tâm dục, tâm sân giận, tâm ngu si chưa dứt mà ở chô văng vẻ9\ thì này Phạm chí, chớ xem như thê. Vì sao thế? Ngày nay, Như Lai trừ hẳn các lậu, hằng ưa chỗ vắng, không ở nhân gian. Hôm nay, Ta quán hai nghĩa này rồi, thích chỗ vắng vẻ. Thế nào là hai? Là tự dạo chỗ vang vẻ và độ hết chúng sanh không thể tính kể. Bấy giờ, Phạm chí Sanh Lậu bạch Phật: Ngài đã vì chúng sanh, thương xót độ cho tất cả. Rồi Phạm chí lại bạch Phật: -Thôi, thôi, Thế Tôn! Thuyết đã quá nhiều. Ví như người gù được thẳng, người mê được đường, người mù được mắt, trong tối thấy ánh sáng. Đúng vậy, Sa-môn Cù-đàm! Ngài dùng vô số phương tiện, vì con mà thuyết pháp. Nay con xin quy y Phật, Pháp, Tăng. Từ nay về sau con thọ trì ngũ giới, không sát sanh nữa, làm ưu-bà-tắc. Bây giờ, Phạm chí Sanh Lậu nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. ***

2. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở vườn Câu-thâm Cù-sư, nơi bốn đức Phật thời quá khứ đã ở. Bấy giờ? Vua Ưu-điền cùng Phu nhân Xá-di và năm trăm cô gái muốn đến vườn dạo chơi ngắm cảnh. Ngay khi ấy, trong thành Xá-vệ có một Tỳ-kheo nghĩ: “Ta xa Thế Tôn đã lâu, muốn đến lễ bái thăm hỏi/9

31. PHẨM TÀNG THƯỢNG 349

Đen giờ, Tỳ-kheo đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực; ăn xong thu xếp y bát, tọa cụ. Ông lại dùng thần túc bay lên hư không, đến vườn Câu-thâm. Tỳ-kheo ấy bỏ than

túc, vào rừng đến một chỗ vắng ngồi kiết-già tĩnh tọa, chính thân, chính ý, buộc niệm ở trước. Khi ấy, Phu nhân Xá-di dẫn năm trăm cô gái đến rừng này. Phu nhân Xá-di từ xa trông thấy Tỳ-kheo dùng thần túc đến ngồi dưới gốc cây, liền đến trước Tỳ-kheo cúi lạy rồi chắp tay đứng trước, năm trăm cô gái đều cúi lạy và chắp tay đứng vây quanh. Lúc ấy, Vua Ưu-điền từ xa trông thấy năm trăm cô gái chắp tay đứng vây quanh Tỳ-kheo này, liền nghĩ: "Trong đây chắc có bầy nai, hoặc có các loài thú, chắc chắn không nghi." Vua liền cưỡi ngựa chạy mau đến đám đàn bà. Phu nhân Xá-di xa thấy Vua đến, liền nghĩ: “Vua Ưu-điền này cực kỳ hung ác, có thể hại Tỳ-kheo này." Phu nhân bèn giơ tay mặt lên tâu Vua: Đại vương nên biết, đây là Tỳ-kheo? chớ có kinh sợ. Vua liền xuống ngựa, bỏ cung, đến chỗ Tỳ-kheo, bảo Tỳ-kheo: Tỳ-kheo! Hãy thuyết pháp cho ta!

Tỳ-kheo ây đưa mát ngước nhìn Vua, làm thinh chăng nói. Vua lại bảo Tỳ-kheo: Mau thuyết pháp cho ta! Tỳ-kheo lại đưa mắt ngước nhìn Vua, làm thinh không nói. Vua lại nghĩ: "Nay ta có thể hỏi việc tu thiền. Nếu thuyết cho ta, ta sẽ cúng dường, trọn đời thí cho y phục, thức ăn uống, giường chõng, thuốc thang trị bệnh. Nếu chẳng thuyết cho ta, ta sẽ giết.99 Vua lại bảo Tỳ-kheo: - Tỳ-kheo! Thuyết pháp cho ta! Tỳ-kheo kia vẫn làm thinh chẳng đáp. Bấy giờ, thọ thần biết tâm Vua, liền hóa ra một bầy nai ở đàng xa, muốn làm loạn tai mắt của Vua, khiến khởi nghĩ chuyện khác. Khi ấy, Vua thấy nai liền nghĩ: -Nay hãy bỏ Sa-môn này. Sa-môn này rốt cuộc đi đâu cho khỏi? Vua liền cưỡi ngựa bắn bầy nai. Phu nhân bèn thưa: - Nay Tỳ-kheo đến đâu? Tỳ-kheo nói: -Tôi muốn đến trụ xứ của Phật, đến gặp Thế Tôn. Phu nhân bạch: Tỳ-kheo! Nay đã đúng lúc. Ngài mau đi đến đó, đừng ở đây nữa, sẽ bi Vua hại thì tội Vua rất nặng. Tỳ-kheo ấy liền đứng lên thu xếp y bát bay lên hư không đi về phương xa. Phu nhân thấy Tỳ-kheo bay cao trên hư không bèn gọi Vua nói:

Kính mong Đại vương, xem Tỳ-kheo này có đại thần túc. Nay ở hư không vọt lên, ẩn mất tự tại. Nay Tỳ-kheo ấy còn có sức này, huống Phật Thích-ca-văn mà có thể bì kịp sao? Tỳ-kheo ấy đến vườn Cù-sư? xả thần túc, bình thường đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi ngồi một bên. Tại đó, Thế Tôn hỏi Tỳ-kheo: Thế nào Tỳ-kheo, ngồi hạ ở thành Xá-vệ có nhọc nhằn chăng? Tùy thời khất thực có mệt mỏi không? Tỳ-kheo đáp: Con ở thành Xá-vệ không có gì mệt mỏi. Phật bảo Tỳ-kheo: - Hôm nay cớ sao thầy đến đây? Tỳ-kheo bạch Phật: —Con cốt đến hầu thăm sức khỏe Thế Tôn. The Ton bao: Nay thầy thấy Ta và chỗ trụ của bốn đức Phật thời quá khứ đây chăng? Nay thầy thoát khỏi tay Vua rất lạ lùng! Sao thầy không thuyết pháp cho Vua? Lại nữa, Vua Ưu-điền nói: “Nay Tỳ-kheo nên thuyết pháp cho ta. Nay ông cớ sao không thuyết pháp cho ta?" Nếu Tỳ-kheo thuyết pháp cho Vua, Vua ưuđiền sẽ rất hoan hỷ. Đã hoan hỷ, Vua sẽ suốt đời cúng dường y phục, thức ăn uống, giường nằm, thuốc men trị bệnh. Tỳ-kheo bạch Phật: Vì Vua muốn hỏi việc tu thiền nên con không đáp nghĩa này.

The Ton bao: Tỳ-kheo! Sao ông không thuyết việc tu thiền cho Vua? Tỳ-kheo đáp: Vua Ưu-điền dùng thiền này làm gốc, ôm lòng hung bạo, không có tâm từ, sát hại chúng sanh vô kể, tương ưng với dục, ba độc lừng lẫy, chìm trong vực sâu, không thấy Chánh pháp, tập hoặc vô tri, nhóm đủ các ác, hành động kiêu mạn, ỷ thế lực Vua, tham đắm

tài bảo, khinh mạn người đời, mù không có mắt. Người này dùng thiền làm gì? Phàm pháp thiền định là pháp vi diệu trong các pháp, khó the giác tri, không có hình tướng, chẳng phải đem tâm lường được. Đây chẳng phải chỗ người thường đến được. Đó là chỗ người trí biết. Vì những cớ này nên con không thuyết pháp cho Vua. Bay giơ, The Tôn bảo: Nêu y cũ rách cân phải giặt mới sạch. Dục tâm cực thịnh cân nên quán tưởng bất tịnh, sau đó bèn trừ được. Nếu sân giận thịnh thì dùng tâm từ trừ đi. U ám ngu si thì dùng pháp mười hai nhân duyên sau đó trừ hết. Này Tỳ-kheo5

31. PHẨM TÀNG THƯỢNG > 351

CỚ sao thầy không thuyết pháp cho Vua ưu-điền? Nấu thuyết pháp, Vua sẽ hết sức hoan hỷ. Ngay dù lửa cực mạnh vẫn có thể diệt được, huống nữa là người? Tỳ-kheo kia im lặng chẳng nói. Bấy giờ, Phật bảo Tỳ-kheo: Như Lai xử thế rất đặc biệt. Dù trời, rồng, quỷ thần, càn-thát-bà hỏi nghĩa Như Lai, Như Lai sẽ thuyết cho họ. Giả sử quốc vương, đại thần, nhân dân hỏi nghĩa Như Lai, Như Lai cũng sẽ thuyết cho họ. Nếu Sát-đế-lợi, bốn dòng đến hỏi nghĩa, Như Lai cũng sẽ thuyết pháp cho. Vì sao thế? Hôm nay Như Lai được bốn vô sở úy, thuyết pháp không có khiếp nhược, cũng được Tứ thiền, trong đó tự tại, kiêm đắc tứ thần túc chẳng thể tính kể, hành tứ đẳng tâm. Thế nên, Như Lai thuyêt pháp không có khiêp nhược. A-la-hán, Bích-chi Phật không có thê đến đó được. Thế nên, Như Lai thuyết pháp không khó. Nay Tỳ-kheo các thầy, hãy tìm phương tiện hành tứ đẳng tâm: Từ, bi, hỷ, xả. Như thế các Tỳ-kheo, hãy học điêu này. Vì sao thê? Nêu Tỳ-kheo vì chúng sanh, thiện tri thức được gặp, và tát cả cha mẹ, tri thức, thân thuộc đêu nên lây bôn việc dạy khiên họ biết pháp. Thế nào là bốn? Nên cung kính Phật là bậc Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiển The, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn, độ người vô lượng; nên cầu pháp. Tu hành pháp chính chân, trừ bỏ hạnh uế ác. Đây là chỗ tu hành của bậc trí giả, hãy tìm phương tiện cúng dường chúng Tăng. Chúng của Như Lai thường hòa hợp nhau không có tranh tụng, pháp thành tựu, giới thành tựu, tam-muội thành tựu, trí huệ thành tựu, giải thoát thành tựu, giải thoát tri kiến thành tựu. Đó là bon đôi, tám bậc, mười hai Hiền sĩ. Đây là Thánh chúng của Như Lai, đáng tôn đáng quý, là ruộng phước vô thượng của thê gian; nên khuyên trợ khiên hành pháp luật Hiền thánh, không nhiễm ô, tịch tĩnh vô vi. Nếu có Tỳ-kheo muốn hành đạo, thì nên hành đủ pháp bốn việc này. Vì sao thế, pháp cúng dường Tam bảo, tối tôn, tối thượng không ai sánh kịp. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 3. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, Thê Tôn bao các Tỳ-kheo: —Có bốn hành tích. Thế nào là bốn? Có lạc hành tích, việc làm ngu hoặc; có lạc hành tích, việc làm lanh lợi; có khổ hành tích, việc làm ngu hoặc; có kho hành tích, việc làm lanh lợi. Thế nào gọi là có lạc hành tích, việc làm ngu hoặc? Hoặc có một người tham dục, sân giận, ngu si lừng lẫy, việc làm rất khó, không tương ưng với hạnh bổn. Người ấy năm căn ngu tối không được lanh lợi. Thế nào là năm? Nghĩa là tín căn, tấn căn, niệm căn, đinh căn, tuệ căn. Nếu đem ý ngu để cầu tam-muội dứt hữu lậu, thì đấy gọi là lạc hành tích, độn căn đắc đạo.

Thế nào gọi là có lạc hành tích, việc làm lanh lợi? Hoặc có một người không dục, không dâm, hằng tự giảm bớt tham dục không ân cần, sân giận, ngu si rất giảm thiểu. Năm căn lanh lợi không buông lung. Thế nào là năm? Nghĩa là tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn; đó là năm căn. Và được năm căn, tam- muội thành tựu chuyển hữu lậu thành vô lậu. Đó gọi là lợi căn hành đạo tích. Thế nào gọi là có khổ hành tích, việc làm ngu muội? Hoặc có một người lòng dâm quá nhiều, sân giận, ngu si lừng lẫy. Họ dùng pháp này để tự vui thích, dứt sạch hữu lậu thành tựu vô lậu. Đó gọi là khổ hành tích độn căn. Thế nào là có khổ hành tích, việc làm lanh lợi? Hoặc có một người ít dục, ít dâm, không sân giận cũng không nghĩ làm ba việc này. Lúc ấy, năm căn này không thiếu sót. Thế nào là năm? Nghĩa là tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn; đó là năm căn. Người ấy dùng pháp này được tam-muội, dứt hữu lậu thành vô lậu. Đó là khổ hành tích lợi căn. Đó là, này Tỳ-kheo? có bốn hành tích này. Hãy tìm phương tiện bỏ ba hành tích trước, một hạnh sau hãy cùng vâng làm. Vì cớ sao? Khổ hành tích tam- muội khó được, đã được liền thành đạo, tồn tại lâu ở đời. Vì sao thế? Chẳng thể đem lạc cầu lạc, do khổ mà sau mới thành đạo. Thế nên, các Tỳ-kheo, hãy thuơng dùng phương tiện thành tựu hành tích này. Như thế5 các Tỳ-kheo, hãy học điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 4. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở thành La-duyệt, Vườn Trúc Ca-lan-đà cùng với năm trăm đại chúng Tỳ-kheo. Bấy giờ, bốn Phạm chí cùng đắc ngũ thônệ, tu hành pháp lành, ở chung một chỗ, bàn luận với nhau rằng: "Lúc thần chết đên, chẳn^ tránh người mạnh khỏe, mọi người hãy cùng ẩn nấp khiến thần chết không biêt chỗ đến.59 Lúc ây? một Phạm chí bay lên không trung, muôn được khỏi chét nhimg tránh chẳng khỏi mà chết ở không trung. Vị Phạm chí thứ hai lặn xuống đáy biển lớn muốn được khỏi chết, liền chết ở đó. Phạm chí thứ ba muốn khỏi chết, chui vào lòng núi Tu-di và chết trong đó. Phạm chí thứ tư chui xuống đất, đến mé kim cang, muốn được thoát chết, lại chết ở đó. Bấy giờ, Thế Tôn dùnậ thiên nhãn xem thấy bốn Phạm chí, mỗi người đều tránh chét mà đều cùng chết. Thế Tôn liền nói kệ: Không phải hư không, biển, Không vào trong núi đá, Không có địa phương nào, Thoát khỏi, không bị chết. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: ở đây, này Tỳ-kheo, có bốn vi Phạm chí tụ tập một nơi, muốn được khỏi chết. Mỗi người quay tìm chỗ chạy mà không khỏi chết. Một người ở hư không,

một người vào biển lớn, một người vào lòng núi, một người xuống đất, đồng chết hết. Thế nên, các Tỳ-kheo, muốn được khỏi chết, nên tư duy bốn pháp bổn. Thế nào là bốn? Tất cả hành vô thường, đó là pháp bổn đầu tiên nên nhớ tu hành; tất cả hành 2 2 9

khô, đó là pháp bôn thứ hai nên cùng tư duy; tát cả pháp vô ngã, đây là pháp bôn thứ ba nên cùng tư duy; diệt tận là Niết-bàn, đây là pháp bổn thứ tư nên cùng tư duy. Như thê, các Tỳ-kheo, nên cùng tư duy bôn pháp này. Vì sao thê? Vì sẽ thoát sanh, già, bệnh, chết, sầu lo, khổ não. Đây là nguồn của khổ. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này. r Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. ***

5. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Trời Ba Mươi Ba có bốn vườn cảnh để ngắm. Chư thiên ở đó vui chơi hưởng vui ngũ dục. Thế nào là bốn? Vườn cảnh Nan-đà-bàn-na, vườn cảnh Thô Sáp, vườn cảnh Trú Dạ, vườn cảnh Tạp Chủng. Trong bốn vườn có bốn ao tắm, ao tắm rất mát, ao tắm hương thơm, ao tắm nhẹ nhàng, ao tắm trong suốt. Thế nào là bốn? Ao tắm Nan-đà, ao tắm Nan-đà Đảnh, ao tắm Tô-ma, ao tắm Hoan Duyệt. Tỳ-kheo nên biết, trong bốn vườn có bốn ao tắm này khiến người thân thể thơm sạch, không có bụi bặm. Vì sao gọi là vườn Nan-đà-bàn-na? Nêu trời Ba Mươi Ba vào vườn Nanđà-bàn-na, tâm tánh sẽ vui vẻ không kềm được, ở đó vui chơi nên gọi là vườn Nan-đà-bàn-na. 9 Vì sao ỉ gọi là vườn Thô Sáp? Nếu trời Ba Mươi Ba vào trong vườn này, thân £ 9 /

thê sẽ hét sức thô. Ví như mùa đông lây hương bôi lên thân, thân thê hét sức thô, chẳng như lúc thường. Vì thế nên gọi là vườn Thô Sáp. Vì sao gọi là vườn Trú Dạ? Giả sử trời Ba Mươi Ba vào trong vườn này, nhan sắc chư thiên sẽ khác nhau, tạo bao nhiêu hình thể, ví như phụ nữ mặc các loại áo xiêm, chẳng giống lúc thường. Đây cũng như thế. Nếu trời Ba Mươi Ba vào trong vườn thì sẽ tạo các thứ hình săc không giông lúc thường. Vì thê gọi là vườn Trú Dạ. Vì sao gọi là vườn Tạp Chủng? Bấy giờ, vị trời cao nhất, trời bậc trung và trời bậc thấp vào trong vườn này đều sẽ giống nhau. Nếu là trời thấp nhất thì không được vào ba vườn kia. Ví như vườn của Chuyển Luân Thánh Vương vào, các vua khác không được vào vườn tam rửa. Còn nhân dân chỉ có the đứng xa nhìn. Đây cũng như thế. Nếu chỗ trời thần cao nhất vào tam rửa, các trời nhỏ khác không được vào. Thế nên gọi là ao tắm Tạp Chủng.

Vì sao gọi là ao tắm Nan-đà? Nấu trời Ba Mươi Ba vào trong ao này lòng sẽ rất vui vẻ. Thế nên gọi là ao tắm Nan-đà? Vì sao gọi là ao tắm Nan-đà Đảnh? Nếu trời Ba Mươi Ba vào trong ao này, hai người nắm tay chà lên đỉnh đầu mà tắm rửa. Ngay trong thiên nữ cũng làm như thế. Do đó gọi là ao tắm Nan-đà Đảnh. Vì sao gọi là ao tăm Tô-ma? Nêu trời Ba Mươi Ba vào trong ao tăm này, bấy giờ, nhan mạo chư thiên đều giống như người, không có nhiều thứ. Thế nên gọi là ao tắm Tô-ma. Vì sao gọi là ao tắm Hoan Duyệt? Nếu trời Ba Mươi Ba vào trong ao này thì sẽ đều không có lòng kiêu mạn cao thấp, tâm dâm giảm bớt, bấy giờ đồng nhất tâm mà tắm. Thế nên gọi là ao tắm Hoan Duyệt. Đó là, này Tỳ-kheo? có nhân duyên này liền có tên này. Nay trong Chánh pháp của Như Lai cũng lại như thế. Có tên bốn vườn. Thế nào là bốn? Vườn Từ, vườn Bi, vườn Hỷ? vườn Xả. Đó là5 Tỳ"kheo? trong Chánh pháp Như Lai có bon vườn này. Tại sao gọi là vườn Từ? Tỳ-kheo nên biết, do vườn Từ này sanh lên trời Phạm thiên; từ trời Phạm thiên đó chết đi sẽ sanh trong nhà hào quý, nhiều tiên lăm của, hăng có vui ngũ dục, vui thú chưa từng rời mat. Thê nên gọi là vườn Từ. Vì sao gọi là vườn Bi? Tỳ-kheo nên biết, nếu hay thân cận tâm bi giải thoát thì sẽ sanh cõi trời Phạm Quang Âm. Nếu đến sanh trong loài người thì sanh nhà tôn quý, không có sân giận, cũng nhiều tiền lắm của. Vì thế nên gọi là vườn Bi. Vì sao gọi là vườn Hỷ? Nấu người hay thân cận vườn Hỷ thì sẽ sanh trời Quang Âm. Nếu lại sanh trong loài người thì sẽ sanh nhà quốc vương,

lòng thường hoan hỷ. Vì thế nên gọi là vườn Hỷ. Vì sao gọi là vườn Xả? Nếu có người thân cận xả thì sẽ sanh trời Vô Tưởng, thọ tám vạn bốn ngàn kiếp. Nếu lại sanh trong loài người thì sẽ sanh nhà ở chốn văn minh, cũng không sân hận, hằng bỏ tất cả hạnh phi pháp. Vì thế nên gọi là vườn Xả. Tỳ-kheo nên biết, trong Chánh pháp Như Lai có bốn vườn này khiến các Thanh văn được dạo chơi trong ấy. Và trong bốn vườn này của Như Lai có bốn hồ tắm khiến hàng Thanh văn của Ta tắm rửa, dạo chơi trong ấy, dứt hết hữu lậu thành tựu vô lậu, không còn trần cấu. Những gì là bốn? Hồ tắm có giác có quán; hồ tắm không giác không quán; hồ tắm xả niệm; hồ tắm không khổ, không vui. Thế nào là hồ tắm có giác có quán? Nấu có Tỳ-kheo được Sơ thiền rồi, ở trong các pháp hằng có giác quán, tư duy pháp trừ bỏ trói buộc, trọn không còn sót. Thế nên gọi là có giác có quán.

Thế nào gọi là hồ tắm không giác không quán? Nếu có Tỳ-kheo đắc Nhị thiền rồi, diệt có giác có quán, lấy thiền làm thức ăn. Vì thế gọi là không giác không quán. Thế nào gọi là hồ tắm xả niệm? Nếu Tỳ-kheo được Tam thiền rồi, diệt co giác có quán; không giác không quán, hằng xả niệm Tam thiền. Vì thế gọi là hồ tắm xả niệm. Thế nào gọi là hồ tắm không khổ không vui? Nấu có Tỳ-kheo được Tứ thiền rồi, cũng không niệm vui, cũng chẳng niệm khổ; cũng không niệm pháp quá khứ, vị lai; chỉ dụng tâm ở trong pháp hiện tại. Thế nên gọi là hồ tắm không khổ, không vui. Do vậy, các Tỳ-kheo5 trong Chánh pháp của Như Lai có bốn hồ tắm này, khiên hàng Thanh văn của Ta ở trong ây tắm rửa, diệt hai mươi mốt kiết, qua biển sanh tử, vào thành Niết-bàn. Thế nên, các Tỳ-kheo, nếu muốn qua biển sanh tử này, hãy tìm phương tiện diệt hai mươi mốt kiết, vào thành Niết-bàn. Như thế, các Tỳ-kheo5 hãy học điều này. Bay giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 6. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Ví như bôn con răn độc lớn hét sức hung bạo bỏ trong một cái hộp. Nêu có người từ bốn phương đến, muốn sống không muốn chết, muốn tìm vui không tìm khô, chăng ngu chăng tôi, tâm ý không roi loạn, không bị lệ thuộc. Khi ây, nếu vua hay đại thần của vua gọi người này bảo: Nay có bôn con răn độc lớn, hét sức hung bạo. Ong nên tùy lúc nuôi nâng, tam rửa chúng cho sạch, tùy lúc cho ăn uống, đừng đe thiếu thon. Nay đúng lúc, hãy thi hành! Người kia ôm lòng sợ hãi không dám tới thẳng, liền bỏ chạy chẳng biết về đâu. Lại bảo người kia rang: Nay cho năm người câm đao kiêm theo sau ông. Nêu họ băt được sẽ dứt mạng ông, chớ nên chậm trễ. Người kia sợ bốn con rắn độc lớn? lại sợ năm người cầm đao kiếm, phóng chạy tứ tung, không biết làm sao! Vị ây lại bảo người ây răng: Nay lại sai sáu oan gia theo sau ông. Ai bắt được sẽ dứt tính mạng ông, muốn làm gì hãy làm đi! Người kia sợ bốn con rắn độc lớn? lại sợ năm người cầm đao kiếm, lại sợ sáu oan gia, liền phóng chạy khắp nơi. Người kia nếu thấy trong thành trống,

muốn vào đó núp. Hoặc người ấy gặp nhà hoang, hoặc gặp vách đổ không chỗ chắc chăn. Người ây chỉ thây vật trông rông? không có gì. Nêu lại có người thân hữu với người ấy, muốn giúp đỡ cho khỏi nạn liền bảo: Chỗ vắng vẻ này nhiều giặc cướp.

Muốn làm gì cứ tùy ý. Người kia lại sợ bốn rắn độc lớn, lại sợ năm người cầm đao kiếm, lại sợ oan gia, lại sợ trong thôn trống vắng, liền phóng chạy khắp nơi. Người ấy nếu thấy phía trước có dòng nước lớn vừa sâu vừa rộng, cũng không có người và câu đò để có thể qua được bờ kia, mà chỗ người ấy đứng lại nhiều giặc cướp hung ác. Lúc ấy, người đó nghĩ: "Nước này rất sâu rộng, nhiều giặc cướp, làm sao qua được bờ kia? Nay ta nên gom góp cây cối cỏ rác làm bè, nương bè này từ bờ bên đây qua đến bờ bên kia." Người ấy liền gom cây cỏ làm bè, rồi qua được bờ kia, chí không dời đổi. Các Tỳ-kheo nên biết, nay Ta lấy ví dụ, nên khéo suy nghĩ. Nói nghĩa này là có nghĩa gì? Bốn rắn độc là tứ đại. Thế nào là tứ đại? Nghĩa là đất, nước, gió, lửa. Đó là tứ đại. Năm người cầm kiếm tức ngũ thạnh ấm. Thế nào là năm? Nghĩa là sắc ấm, M o M A r Á thọ âm, tưởng âm, hành âm, thức âm. Sáu oan gia là dục ái. Thôn trống là lục nhập bên trong. Thế nào là sáu? Nghĩa là nhãn nhập, nhĩ nhập, tỷ nhập, thiệt nhập, thân nhập, ý nhập. Nếu người có trí huệ, lúc quán mắt đều trống không, không chỗ có, hư dối, lặng lẽ? không bền chắc. Nấu lại quán tai, mũi, miệng, thân, ý đều trống không, đều rỗng lặng, cũng không ben chắc. Nước là bốn dòng. Thế nào là bốn? Tức là dục lưu, hữu lưu, vô minh lưu, kiến lưu. Bè lớn là tám đạo phẩm của Hiền thánh. Thế nào là tám? Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh phương tiện, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh niệm, chánh định. Đó là tám đạo phẩm của Hiền thánh. Muốn vượt qua nước là sức quyền phương tiện tinh tấn khéo léo. Bờ này là thân tà. Bờ kia là diệt thân tà. Bờ này là nước Vua A-xà-thế. Bờ kia là nước Vua Tỳ-sa. Bờ này là cõi nước Ba-tuần. Bờ kia là cảnh giới Như Lai. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 7. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc cùng với đại chúng Tỳ-kheo năm trăm người.

31. PHẨM TÀNG THƯỢNG 357

Lúc ây, trong thành Xá-vệ có một ưu-bà-tăc vừa mạng chung và lại sanh trong nhà đại trưởng giả tại thành Xá-vệ. Vị phu nhân lớn nhất mang thai. Thế Tôn dùng thiên nhãn thanh tịnh không tì vết để xem, thấy ưu-bà-tắc này sanh trong nhà trưởng giả giàu nhất thành Xá-vệ. Ngay ngày đó lại có Phạm chí thân hoại mạng chung sanh trong địa ngục. Thế Ton cung dùng thiên nhãn xem thấy. Cũng ngay ngày đó, trưởng giả cấp Cô Độc mạng chung, sanh cõi thiện, lên trời. Thế Tôn cũng dùng thiên nhãn xem thấy. Ngay ngày đó, có một Tỳ-kheo diệt độ. Thế Tôn cũng dùng thiên nhãn xem thấy. Bấy giờ, Thế Tôn thấy bốn việc này rồi, liền nói kệ này: Nêu người thọ bào thai, Hạnh ác vào địa ngục, Người lành sanh lên trời, Vô lậu nhập Niết-bàn. Nay người hiền thọ sanh, Phạm chí vào địa ngục, Tu-đạt sanh lên trời, Tỳ-kheo thì diệt độ. Bấy giờ, Thế Tôn từ tịnh thất dậy, đến giảng đường Phổ Tập mà ngồi, rồi The Ton bao các Tỳ"kheo: Nay có bốn việc mà nếu người hay tu hành theo thì khi thân hoại mạng chung sẽ được sanh trong loài người. Thế nào là bốn? Nghĩa là người thân, miệng, ý, mạng thanh tịnh không tì vết, lúc mạng chung sẽ được sanh trong loài người. Này Tỳ-kheo, lại có bốn pháp mà nếu người tu tập hành theo thì sẽ vào trong địa ngục. Thế nào là bốn? Nghĩa là thân, miệng, ý, mạng không thanh tinh. Đó là, này Tỳ-kheo, có bốn pháp này mà nếu có người thân cận thì khi thân hoại mạng chung sẽ sanh vào trong địa ngục. Lại nữa, này Tỳ-kheo, lại có bốn pháp mà nếu người tu tập hành theo thì sẽ sanh cõi lành, lên

trời. Thế nào là bốn? Bố thí, nhân ái, lợi người, đồng lợi. Đó là, này Tỳ-kheo, nếu có người hành bốn pháp này thì khi thân hoại mạng chung sẽ sanh cõi lành, lên trời. Lại nữa, này Tỳ-kheo, lại có bốn pháp mà nếu có người tu tập hành theo thì thân hoại mạng chung sẽ dứt hữu lậu, thành tựu vô lậu, tâm giải thoát, trí huệ giải thoát, sanh tử đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc làm đã xong, không còn tái sanh nữa, như thật mà biết. Thế nào là bốn? Thiền có giác có quán; thiền không giác không quán; thiền xả niệm; thiền khổ vui diệt. Đó là, này Tỳ-kheo, có bốn pháp này. Nếu có người tu tập thực hành theo đó thì sẽ dứt hữu lậu, thành tựu vô lậu, tâm giải thoát, trí huệ giải thoát, sanh tử đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc làm đã xong, không còn tái sanh nữa, như thật mà biết. Thế nên, các Tỳ-kheo? nếu có người vọng tộc trong bốn bộ chúng, muốn sanh trong loài người thì hãy tìm phương tiện hành thân, miệng, ý, mạng thanh tịnh. Nếu muốn được sanh cõi trời, cũng hãy tìm phương tiện hành tứ ân. Nếu

muốn được hết hữu lậu, thành tựu vô lậu, tâm giải thoát, trí huệ giải thoát, cũng hãy tìm phương tiện hành Tứ thiền. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 8. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở trong rừng phía ngoài thành Tỳ-xá-ly. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Xưa, lúc Ta chưa thành Phật đạo; lúc ấy, Ta tru ở núi Đại úy. Núi này, nếu ai có lòng dục hay không lòng dục vào đó? lông áo đều dựng ngược. Lại gặp lúc quá nóng nực, sóng nắng tung hoành, Ta cởi trần mà ngồi, ban đêm thì vào rừng sâu. Lúc trời quá lạnh, gió mưa dồn dập thì ban ngày Ta vào trong rừng, ban đêm ngôi ngoài trời. Bây giờ, Ta hay tụng một bài kệ mà xưa chưa từng nghe, chưa từng thấy: Diêm đạm đêm an trú, Trong núi sâu Đại Uy, Lộ bày khắp thân thể, Là Ta đã thệ nguyện. Hoặc Ta đến gò mả lấy áo người chết che mình. Bấy giờ, có người làng Ân Trá đến lấy nhánh cây, mắc trong tai Ta hay mắc lên mũi Ta. Có người khạc nhổ, có người đi tiểu hoặc lấy đất bôi lên mình Ta. Nhưng Ta trọn không nghĩ gì về họ. Lúc ấy, Ta có tâm xả này. Bấy giờ, có nơi nuôi trâu (bò). Nấu Ta thấy phân bê liền lấy ăn. Nếu không có phân bê, Ta liền ăn phân bò. Khi ăn món này, Ta nghĩ: "Nay ăn để làm gì? Hãy nhịn trọn ngày." Lúc Ta nghĩ vậy, chư thiên đến chỗ Ta bảo: Nay Ngài chớ nhịn ăn nữa. Nếu Ngài nhịn, tôi sẽ đem cam lồ, tinh khí giúp Ngài sống. Ta lại nghĩ: "Dỗi nhịn ăn5 sao lại để chư thiên đem cam lồ cho Ta? Đó là sự dối tr” Rồi Ta lại nghĩ: “Nay có thể ăn các thứ mè, gạo khác." Bấy giờ, mỗi ngày Ta ăn một hột mè, một hột gạo, thân hình liệt nhược, xương cốt nối nhau. Trên đỉnh đầu mọc mụt nhọt, da thịt rơi rụng. Ví như hồ lô hư bể, không lành lặn, đau Ta lúc ấy cũng the, trên đỉnh mọc nhọt, da thịt rơi rụng, do không ăn. Cũng như tinh tú hiện trong giếng sâu; lúc ấy mắt Ta cũng thế, đều vì không ăn. Ví như xe cũ hư nát, thân Ta cũng thế, tất cả đều hư hỏng không thể theo ý mình. Cũng như dấu chân lạc đà, hai xương ciing của Ta cũng thế. Nếu khi Ta lấy tay đè bụng, liền đụng xương sống. Nếu lúc đè xương sống, liền đụng da bụng. Thân thể ốm yếu đều vì không ăn. Bấy giờ, Ta lại dùng một hột mè, một hột gạo làm thức ăn trọn vô ích, chẳng được pháp thượng tôn. Nếu Ta muốn đại, tiểu tiện liền té xuống đất, không tự đứng lên được. Bấy giờ, chư thiên trông thấy liền nói: Sa-môn Cù-đàm đã diệt độ!

Lại có chư thiên nói: Sa-môn này chưa chết nay ắt phải chết. Có chư thiên lại nói: Sa-môn này không phải chết! Sa-môn này thực là A-la-hán. Pháp A-la- hán thường có khổ hạnh này. Bấy giờ, Ta còn thần thức biết được chuyện bên ngoài. Ta lại nghĩ: "Nay nên nhập vào thiền không hơi thở" và Ta liền nhập thiên không hơi thở, đếm hơi thở ra vào. Ta do đếm hơi thở ra vào, giác biết có hơi thở từ lỗ tai ra. Khi ấy, tiếng gió giống như tiếng sấm. Ta lại nghĩ: “Nay Ta ngậm miệng, bịt tai cho hơi thở không ra." Hơi thở vì không ra được, khi ấy hơi thở theo tay chân mà ra, cho dù hơi không ra từ tai, mũi, miệng. Bấy giờ, bên trong như tiếng sấm rền. Ta cũng thế, khi ấy thần thức vẫn còn chuyển theo thân. Ta lại nghĩ: Ta hãy nhập lại thiền không thở.,^ Khi ấy, Ta bế hết các khiếu thở. Ta vì biết hết các hơi thở ra vào, đầu trán liền đau nhức như có người lấy dùi mà dùi đầu. Ta cũng vậy, đầu đau rất khổ sở. Bấy giờ, Ta vẫn còn thần thức, Ta lại nghĩ: “Nay Ta nên ngồi thiền, dứt hơi thở, không cho ra vO.” Khi ấy, Ta liền bít hơi thở ra vào. Các hơi thở dồn xuống bụng. Lúc hơi thở trở nên hết sức nhỏ nhiệm, như đồ tể cầm dao giết trâu, Ta cũng vậy, hết sức đau đớn. Cũng như một người yếu đuối bị hai người mạnh khỏe nắm lấy đem nướng trên lửa, đau đớn chịu không nổi. Ta cũng vậy, khổ đau này không thể trình bày đầy đủ. Bấy giờ5 Ta vẫn còn thần thức. Ngày ngày Ta ngồi thiền, thân thể không giống người. Có người trông thấy nói: -Sa-môn này nhan sác quá đen! Có người thấy nói: -Sa-môn này nhan sắc như màu chàm! ĩ 9 9 Tỳ-kheo nên biết, trong sáu năm tu hành khô hạnh này mà chăng được phép thượng tôn. Bấy giờ, Ta nghĩ: "Hôm nay nên ăn một trai cây.” Ta liền ăn một trái. Ngày Ta ăn một trái, thân hình yếu đuối không thể tự đi đứng, như một trăm hai mươi tuổi, đốt xương rời rạc chẳng thể nâng đỡ. Tỳ-kheo nên biết, một quả khi ấy bằng trái táo nhỏ bây giờ. Bấy giờ, Ta lại nghĩ: uĐây chẳng phải căn bản Ta thành đạo, hãy nên theo lối khAc!" Ta lại nghĩ: “Ta tự nhớ ngày xưa ở dưới gốc cây của Phụ vương, không dâm, không dục, trừ bỏ pháp ác bất thiện, dạo ở Sơ thiền; không giác không quán, dạo ở Nhị thiền; niệm thanh tịnh không có các tưởng, dạo ở Tam thiền; và không khổ vui, ý niệm thanh tịnh dạo ở Tứ thiền. Có thể đây là đạo. Nay Ta nên tìm đạo này?5 Trong sáu năm Ta cầu đạo cần khổ mà không thành tựu, hoặc nằm trên gai góc, hoặc nằm trên bảng cây đóng đinh sắt, hoặc treo thân thể cách xa mặt đất,

hai chân ở trên, đầu chúc xuống, hoặc tréo chân, ngồi xoạc cẳng, hoặc để râu tóc dài không hê cạo hớt, hoặc ngày lửa nóng thiêu đốt, hoặc thời tiêt đông lạnh ngồi trên băng, thân thể chìm trong nước, hoặc lặng lẽ không nói, hoặc có lúc một ngày ăn một bữa, hoặc hai ngày ăn một bữa, hoặc ba ngày một bữa, hoặc bon ngày một bữa, cho đen bảy ngày một bữa, hoặc ăn rau trái, hoặc ăn lúa mè, hoặc ăn rễ cỏ, hoặc ăn trái cây, hoặc ăn hương hoa, hoặc ăn các thứ quả, củ. Có lúc ở trân, có lúc mặc y rách nát, hoặc đáp y băng cỏ gâu hay đáp y lông dạ, có lúc lấy tóc người che thân, có lúc để tóc, có lúc lấy tóc người khác đội thêm. Như thế, Tỳ-kheo? khi xưa Ta khổ hạnh đến như vậy mà chẳng thu hoạch được căn bản của bốn pháp. Thế nào là bốn? Nghĩa là giới luật Hiền thánh khó hiểu, khó biết; trí huệ Hiền thánh khó hiểu, khó biết; gii thoát Hiền

thánh khó hiểu, khó biết; tam-muội Hiền thánh khó hiểu, kho biêt. Đó là, này Tỳ-kheo? có bốn pháp này. Xưa Ta khổ hạnh chẳng được cốt yếu này. Bấy giờ, Ta lại nghĩ: “Nay Ta cốt sẽ tìm được đạo vô thượng. Thế nào là đạo vô thượng? Nghĩa là hướng về bốn pháp này: Giới luật Hiền thánh, tam-muội Hiền thánh, trí huệ Hiền thánh, giải thoát Hiền thánh.,, Rồi Ta lại nghi: "Chẳng thể đem thân ốm yếu này mà cầu đạo Thượng tôn, nên ăn chút ít đê được khí tinh vi, nuôi nấng thân thê, khí lực mạnh mẽ. Sau đó mới tu hành đắc dạo." Ngay khi Ta ăn chút ít, được khí tinh vi, năm Tỳ-kheo bỏ Ta lui về: uSa-môn Cù-đàm này tánh hạnh lầm lẫn, bỏ chân pháp theo nghiệp tà." Lúc ấy, Ta liền từ chỗ ngồi đứng lên, kinh hành theo hướng Đônẹ. Ta lại nghi: "Hằng sa chư Phật thời quá khứ lâu xa thành đạo ở dâu?" Khi ỉy, thiên thần ở hư không đứng bên trên bảo Ta: -Hiền sĩ, nên biết hằng sa chư Phật, Thế Tôn thời quá khứ ngồi dưới bóng mát mẻ của cây đại thọ mà thành Phật. Ta lại nghĩ: "Ngồi chỗ nào mà thành Phật đạo? Ngồi ư? Đứng u?" Chư thiên lại đến bảo Ta: -Hằng sa chư Phật thời quá khứ ngồi trên đệm cỏ, sau đó thành Phật. Khi ấy, cách Ta không xa, có Phạm chí Cát Tường cắt cỏ một bên. Ta liền đến đó hỏi: Ông là ai? Tên gì? Có họ chăng? Phạm chí đáp: -Tôi tên Cát Tường, họ Phất Tinh. Ta bảo người ấy: -Lành thay, lành thay! Tên họ như thế rất hiếm có. Họ tên không dối mới thành hiệu này, khiến 6ng hiện đời tốt lành, không bất lợi, trọn khiến ông trừ sạch sanh, già, bệnh, chết. Ông họ Phất Tinh, đồng với Ta lúc trước. Nay Ta muôn xin ít cỏ.

Cát Tường hỏi: -Nay Cù-đàm dùng cỏ làm gì? Ta đáp Cát Tường: Ta muốn trải dưới cây Thọ vương để cầu bốn pháp. Thế nào là bốn? Nghĩa là giới luật Hiền thánh, tam-muội Hiền thánh, trí huệ Hiền thánh, giải thoát Hiền thánh. Tỳ-kheo nên biết, bấy giờ Cát Tường đích thân đem cỏ trải dưới cây Thọ vương. Rồi Ta ngồi lên, chính thân, chính ý ngồi kiết-già, buộc niệm ở trước. Bây giờ, Ta cởi bỏ lòng tham dục, trừ các ác pháp, có giác có quán, dạo ở Sơ thiền; có giác có quán trừ hết, dạo tâm ở Nhị thiền, Tam thiền; xả niệm thanh tinh, ưu hỷ trừ sạch, dạo tâm Tứ thiền. Bây giờ, Ta do tâm thanh tinh trừ các kiêt sử, đác vô sở úy, tự biêt túc mạng biến đổi vô số. Ta liền tự nhớ việc vô số đời, hoặc một đời, hai đời, ba đời, bốn, năm đời, mười đời, hai mươi, ba mươi, bon mươi, năm mươi, một trâm đời, ngàn đời, trăm, ngàn, vạn đời, kiếp thành kiếp hoại, vô số kiếp thành, vô số kiếp hoại, vô số kiếp thành hoại. Ta từng chết đây sanh kia, từ kia mạng chung đến sanh nơi này, nguồn gốc nhân duyên gốc ngọn đi theo, nhớ việc vô số đời như thế. Ta lại dùng thiên nhãn thanh tịnh, không tì vết mà quán chúng sanh, kẻ sanh, người chết, cõi lành sắc lành, cõi ác sắc ác, hoặc đẹp hay xấu tùy hạnh 9 y-í • X __ • • 5

bôn, Ta đêu biêt rõ. Hoặc có chúng sanh thân, miệng, ý hành ác, phỉ báng Hiên thánh, tạo góc nghiệp tà, tương ưng với tà kiên, thân hoại mạng chung sanh trong địa ngục. Hoặc có chúng sanh thân, miệng, ý hành thiện, không phỉ báng Hiền thánh, tương ưng với chánh kiến, thân hoại mạng chung sanh ở nhân gian. Đó là chúng sanh thân, miệng, ý không có tà nghiệp. Ta do tâm tam-muội thanh tịnh không tì vết, dứt hết hữu lậu, thành tựu vô lậu, tâm giải thoát, trí huệ giải thoát, sanh tử đã dứt, Phạm hạnh đã

thành, việc làm đã xong, không còn tái sanh, như thật mà biết, liền thành đạo Vô thượng Chánh chân. Này các Tỳ-kheo, nếu như có Sa-môn9 Bà-la-môn rõ biết các nẻo như những đường này, vốn ngày xưa Ta chưa có đường nào chẳng di, trừ một lần lên trời Tinh Cư, không đến cõi này. Hoặc lại, Sa-môn, Bà-la-môn, chỗ nên sanh mà Ta chẳng sanh thì không đúng. Đã sanh lên trời Tinh Cư thì không đến thế gian này nữa. Các thầy đã được giới luật Hiền thánh, Ta cũng được. Các thầy được tam-muội Hiền thánh, Ta cũng được. Các thầy được trí huệ Hiền thánh, Ta cũng được. Các thầy được giải thoát Hiền thánh, Ta cũng được. Các thầy được giải thoát tri kiến Hiền thánh, Ta cũng được. Ta đã dứt gốc rễ bào thai, sanh tử đã hết hẳn, không còn tái sanh. Thế nên, các Tỳ-kheo, hãy cầu phương tiện thành tựu bốn pháp. Vì sao thế? Nếu Tỳ-kheo được bốn pháp này thì thành đạo chẳng khó. Như ngày nay,

362 KINH TẢNG NHÁT A-HÀM

Ta thành đạo Vô thượng Chánh chân đều do bốn pháp này mà được thành quả. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này. Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 9. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, The Ton bảo các Ty-kheo: Quá khứ lâu xa, trời Ba Mươi Ba là Thích-đề-hoàn-nhân cùng các ngọc nữ đến vườn Nan-đà-bàn-na dạo chơi. Có một thiên nhân làm kệ: Không thây vườn Nan-đàn, Thì chăng biết có vui, Các chỗ chư thiên ở, Không đâu hơn nơi này. Bây giờ, có vị trời bảo thiên nhân ây răng: Nay ông không trí, không biết phân biệt chánh lý. Vật khổ lo mà ngược lại cho là vui, vật không bên chác mà nói là bên. Vật vô thường nói ngược là thường, vật không khân yêu lại nói khân yêu. Vì sao thê? Ong không nghe Như Lai nói kệ sao? Tất cả hành vô thường, Sanh ra tất có chếq Chẳng sanh thì không chết, Diệt này là vui nhất. Đã có nghĩa này, lại có kệ này. Sao ông lại nói cõi này vui nhất? Nay ông nên biết, Như Lai cũng nói pháp tứ lưu. Nếu chúng sanh chìm trong những dòng này, trọn chẳng đắc đạo. Những gì là bon? Nghĩa là dục lưu, hữu lưu, kiến lưu, vô minh lưu. Thế nào gọi là dục lưu? Dục lưu gồm năm dục. Thế nào là năm? Nghĩa là mắt thấy sắc khởi nhãn thức tưởng, tai nghe tiếng khởi thức tưởng, mũi ngửi mùi khởi thức tưởng, lưỡi nếm vi khởi thức tưởng, thân biết xúc chạm khởi thức tưởng. Đó gọi là dục lim. Thế nào là hữu lưu? Hữu tức là ba cõi. Thế nào là ba? Nghĩa là cõi dục, cõi sắc và cõi vô sắc. Đó là hữu lưu. Thế nào gọi là kiến lưu? Kiến lưu nghĩa là chấp đời là thường, vô thường, đời là hữu biên, vô biên, có thân, có mạng, chẳng phải thân, chẳng phải mạng, Như Lai có chết. Như Lai không chết, hoặc Như Lai chết Như Lai không chết, không Như Lai chết cũng không Như Lai không chết. Đó gọi là kiến lưu. Thế nào là vô minh lưu? Vô minh là không biết, không tin, không thấy. Tâm ý tham dục, hằng mong cầu và có ngũ cái: Tham dục cái, sân nhuế cái, thùy miên cái, điệu hy cái, nghi cái. Lại chẳng biết khổ, chẳng biết tập, chẳng biết diệt, chẳng biết đạo. Đó gọi là vô minh lưu. 9 Thiên9 tửỉ nên biết, Như Lai nói bốn dòngJ này. Nếu có ai chìm vào đâyJ thì chăng thê đác đạo.

31. PHẨM TÀNG THƯỢNG 363

Bấy giờ, vị trời kia nghe lời này xong, như trong khoảng lực sĩ co duỗi cánh tay, từ trời Ba Mươi Ba biến mất đi đến chỗ Ta, cúi lạy rồi đứng một bên. Trời ấy bạch với Ta:

-Lành thay, Thế Tôn! Khéo nói nghĩa này: "Nhu Lai đã nói bốn dòng. Nếu phàm phu chẳng nghe bốn dòng này thì chẳng được bốn điều vui. Thế nào là bốn? Nghĩa là vui điều phục hơi thở, vui chánh giác, vui Sa-môn, vui Niết-bàn. Nêu phàm phu chăng biêt bôn dòng này thì chăng được bôn vui này." Nói vậy xong, Ta lại bảo: Đúng vậy thiên tử! Như lời ông nói. Nếu không biết được bốn dòng này thì không biết được bốn vui này. Rồi Ta cùng thiên nhân kia lần lượt cùng luận. Luận nghĩa là thí luận, giới luận, luận sanh thiên, dục là tưởng bất tinh, lậu là hoạn lớn, xuất yếu là vui. Bấy giờ, thiên nhân đã phát tâm hoan hỷ, Ta liền diễn nói rộng về pháp bốn dòng và nói về bốn vui. Khi ấy, vị trời kia chuyên tâm một lòng suy nghĩ pháp này xong, sạch các trần cấu, được pháp nhãn thanh tinh. Nay Ta cũng nói bốn pháp, bôn vui này sẽ được pháp tứ đê. Như thê, các Tỳ-kheo, hãy học điêu này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 10. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Nên tu tưởng vô thường, nên quảng bá tưởng vô thường. Đã tu tưởng vô thường, quảng bá tưởng vô thường thì đoạn ái dục giới, ái sắc giới, ái vô sắc giói, đoạn hết vô minh, đoạn hết kiêu mạn. Ví như đốt cháy cây cỏ, dẹp trừ sạch hết. Đây cũng vậy, nếu tu tưởng vô thường thì đoạn trừ hết tất cả kiết sử. Vì sao thế? Ngày xưa rất lâu xa, có một thiên tử đem năm trăm ngọc nữ5 theo nhau kẻ trước người sau, đến dạo chơi trong vườn Nan-đàn-bàn-na, chơi đùa dần đến dưới cây Ca-ni, tự vui ngũ dục. Rồi thiên tử kia leo lên cây chơi, hái hoa, tâm ý rối loạn, rơi xuống cây mà chết. Ông sanh trong nhà trưởng giả lớn trong thành Xá-vệ này. Bấy giờ, năm trăm ngọc nữ đấm ngực kêu gào không ngớt. Ta dùng thiên nhãn trông thấy thiên tử chết sanh trong nhà đại trưởng giả, trong thành Xá-vệ. Qua tám chín tháng, sanh một bé trai đoan chánh vô song, như màu hoa đào. Con trưởng giả dần dần khôn lớn. Cha mẹ liền tìm vợ cho anh ta. Cưới vợ chưa bao lâu, anh lại chét, sanh trong biên lớn làm thân rông. Bây giờ, trong nhà trưởng lão kia, cả nhà đều kêu khóc đau đớn rất thương tâm. Rồng ấy lại bị chim cánh vàng ăn thịt, chết sanh trong địa ngục. Bấy giờ, các long nữ lại thiết tha thương nhớ vô tả.

'pv Á • A FTpi Ấ rqp Bay giơ, The Ton liên noi kẹ: *1 • À__ r • *| /\

Trời kia lúc hái hoa, Tâm lý loạn không an, Như nước trôi thôn xóm, Tất chìm không cứu được. Bấy giờ chúng ngọc nữ, Vây quanh mà khóc lóc, Mặt mày rất đoan chánh, Yêu hoa mà mạng chung. Loài người cũng than khóc, Mất khúc ruột của ta, Vừa bụng lại mạng chung, Bị vô thường tan hoại. Long nữ theo sau tìm, Các rồng đều tụ tập, Bảy đầu thật dũng mãnh, Bị chim cánh vàng hại. Chư thiên cũng lo buồn, Loài người cũng như thế, Long nữ cũng sầu lo, Địa ngục chịu đau kho. Diệu pháp Tứ đế này, Như thật mà chẳng biết, Có sanh thì có chết, Chăng thoát biên sông dài Thế nên hãy khởi tưởng, Tu các pháp thanh tịnh, Tất sẽ lìa khổ não, Lại chẳng bị tái sanh. Thế nên, các Ty-kheo, hãy nên tu hành tưởng vô thường, quảng bá tưởng vô thường sẽ đoạn dục ái, sắc ái, vô sắc ái, cũĩiệ đoạn kiêu mạn, dứt hẳn vô minh không sót. Như thế, các Ty.kheo, hãy học điêu này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. ***

11. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, đệ tử Tôn giả Mục-kiền-liên và đệ tử Tôn giả A-nan, hai người nói chuyện: Hai chúng ta đồng thanh tụng kinh xem ai hay hơn! Lúc ấy, nhiều Tỳ-kheo nghe hai người thảo luận, nghe rồi đến chỗ Thế Tôn cúi lạy, ngồi một bên. Các Tỳ-kheo bạch Thế Tôn: Nay có hai người bàn luận: "Hai chúng ta cùng tụng kinh xem ai hay!" Bấy giờ, Thế Tôn bảo một Tỳ-kheo: - Thầy đi gọi hai Tỳ-kheo ấy đến đây! Tỳ-kheo đáp: - Xin vâng, bạch Thế Tôn! Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy, đến hai người kia bảo họ: - Thế Tôn gọi hai thầy. Hai người nghe Tỳ-kheo nói xong, liền đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi đứng một bên. Bấy giờ, The Tôn bảo hai người: Các thầy ngu si! Các thầy thực có nói: "Chúng ta cùng tụng kinh xem ai hay hơn" không?

31. PHẨM TÀNG THƯỢNG 365

Hai người đáp:

- Đúng vậy, bạch Thế Tôn!

The Ton bao:

Các thầy có nghe Ta nói pháp này: uHãy cùng cạnh tranh với nhau chăng?

Pháp như thế đâu khác Phạm chí?"

Các Tỳ-kheo đáp:

Con chăng nghe Như Lai nói pháp này.

The Ton bao:

-Ta không thuyết pháp cho Tỳ-kheo tranh hơn thua mà Ta thuyết pháp là muốn có chỗ hàng phục, có giáo hóa. Nếu có Tỳ-kheo lúc thọ pháp, hãy nhớ suy nghĩ pháp bốn duyên, xem ý có tương ưng với Khế kinh, A-tỳ-đàm, Luật không? Nếu tương ưng, hãy nhớ vâng làm.

12J R • \ rpi Á rp/\ r • *| /\

Bay giơ, Thê Tôn noi kệ:

A

Tụng nhiêu việc vô ích, Pháp này chẳng phải hay, Như đi đếm số bò, Chẳng thiết yếu Sa-môn. Nếu tụng tập chút ít, Đối với pháp thi hành, Pháp này là trên hết, Đáng gọi pháp Sa-mon. Tuy tụng đen ngàn chương, Không nghĩa, đâu ích gì? Chẳng bằng tụng một câu, Nghe xong đắc đạo được. Tuy tụng đến ngàn lời, Không nghĩa, đâu ích gì? Chẳng bằng tụng một nghĩa, Nghe xong đắc đạo được. Dầu tại bãi chiến trường, Thắng ngàn ngàn quân địch, Tự thắng mình tốt hơn, Chiến thắng thật tối thượng. Thế nên, các Ty-kheo, từ nay về sau chớ nên tranh tụng, có tâm hơn thua. Vì sao thế? Hãy nghĩ hàng phục tất cả mọi người. Nếu lại, này Ty-kheo, người có tâm hơn thua, tâm tranh tụng nhau mà cùng cạnh tranh thì phải lấy Pháp, Luật trị họ ngay. Ty-kheo! Vì thế hãy tự tu hành. Hai Ty-kheo nghe Phật nói xong, liền từ chỗ ngồi đứng lên cúi lạy Thế Tôn xin sám hối: The Ton bao: Trong đại pháp, các thầy đã chịu sửa lỗi. Các thầy tự biết có tâm cạnh tranh, Ta chấp thuận cho các thầy hối lỗi. Các Tỳ-kheo! Chớ nên thế nữa! Như thế, các Ty-kheo? hãy học điều này. Bấy giờ, các Ty-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

Tăng thượng, Tọa, Hành tích, Vô thường, Vườn quán, Hồ, Vô lậu, Vô tức, Thiền, Bốn vui, Không tranh tụng.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.